

Số: 144/2018/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ Về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;*

*Xét Tờ trình số 8713/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số 141/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng:

a) Người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh;

b) Người cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng;

c) Công chức, viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, điều động, biệt phái đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang làm việc (từ đủ 01 tháng trở lên) tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh;

d) Công chức, viên chức trực tiếp thực hiện quản lý, theo dõi công tác cai nghiện ma túy tại Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an cấp huyện trực tiếp, thường xuyên làm nhiệm vụ đưa người đi cai nghiện ma túy bắt buộc, đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh;

e) Công chức, viên chức trực tiếp thực hiện quản lý, theo dõi công tác cai nghiện ma túy tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

g) Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện quản lý, theo dõi công tác cai nghiện ma túy tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Các khoản chi phí hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh:

- Tiền ăn hằng tháng: Bằng 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Bằng 1,5 mức lương cơ sở/người/năm.

- Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập, lao động: 10.000 đồng/người/tháng.

Các khoản chi phí khác không nêu tại Điểm a Khoản 3 Điều này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh từ đủ 6 tháng trở lên, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ninh được hỗ trợ toàn bộ các chi phí theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

c) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh không thuộc trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này, có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau:

- Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe;
- Tiền ăn;
- Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ;
- Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động;
- Tiền điện, nước sinh hoạt;
- Chi phí học văn hóa, chi phí học nghề ngắn hạn.

Mức đóng góp các khoản chi phí tại Điểm c Khoản 3 Điều này bằng mức quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

d) Ngoài các khoản đóng góp tại Điểm c Khoản 3 Điều này, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ninh còn phải đóng góp tiền chỗ ở 50.000 đồng/người/tháng và chi phí quản lý 350.000 đồng/người/tháng.

đ) Hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng:

- Chi xác định tình trạng nghiện; chi phí khám sức khỏe, các xét nghiệm để chuẩn bị điều trị cắt cơn: theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Tiền thuốc cắt cơn: 650.000 đồng/người.

- Tiền ăn: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa 15 ngày.

- Hỗ trợ học nghề cho người cai nghiện chưa có nghề thông qua cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp: hỗ trợ 01 lần/người; mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người.

e) Hỗ trợ cho đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này:

- Trợ cấp đặc thù mức 2.500.000 đồng/người/tháng; trường hợp là bác sỹ, mức trợ cấp 7.500.000 đồng/người/tháng;

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/năm để trang bị đồng phục, vật dụng phục vụ công tác (trừ lực lượng công an tăng cường) gồm: quần, áo, giày da, mũ cứng, quần áo mưa, đèn pin).

g) Hỗ trợ 700.000 đồng/người/tháng cho các đối tượng quy định tại các Điểm d, đ và e Khoản 2 Điều này, cụ thể:

- Tối đa 05 người thuộc đối tượng quy định tại Điểm d.

- Tối đa 02 người thuộc đối tượng quy định tại Điểm đ.

- Tối đa 02 người thuộc đối tượng quy định tại Điểm e.

h) Hỗ trợ 350.000 đồng/người/tháng cho đối tượng quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều này: Tối đa 02 người/xã/phường/thị trấn.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể số lượng đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Điểm g và Điểm h Khoản 3 Điều này.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí**

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Hằng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết này và các quy định hiện hành của Nhà nước về cai nghiện ma túy, các đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

## **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Nghị quyết số 206/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XII. Các nội dung, định mức chi cho công tác cai nghiện ma túy không đề cập tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. / *ll*

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc hội;
- Các bộ: LĐTB và XH, Tài chính, Y tế, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo QN, TT Thông tin;
- Lưu VT, VX3.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đốc**